

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG**

Bản án số: 51/2022/HSST

Ngày: 29-11-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đông Hà

Bà Trần Thị Bé Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trung Toàn – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Ủy ban nhân dân thị trấn Nàng Mau, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2022/HS-ST ngày 02 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 11 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn R (tên gốc khác: Tặc R) sinh năm: 1987; Nơi cư trú: Ấp X, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Phạm Thị T; chưa có vợ, con; tiền án: 01 (bản án số 26/2009/HSST ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và liên đới bồi thường 5.660.000 đồng nhưng chưa bồi thường); tiền sự: 01 (Ngày 07/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 12 tháng). Bị cáo bị tạm giam từ ngày 16/8/2022 cho đến nay. Có mặt.

2. Cao Văn Q, sinh năm: 1998; Nơi cư trú: Ấp 2, xã Vị Thủy, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: thợ hồ; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn Cửa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Quyền; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: 01 (Ngày 30/3/2021 bị Công an huyện Vị Thủy xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc). Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- Bị hại: Lương Văn H, sinh năm: 1963

Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn N, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt.

- Người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trương Quốc K, sinh năm: 1983

Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Vắng mặt

Trương Thành P, sinh năm: 1990

Nơi cư trú: Ấp X, xã V, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 2 giờ ngày 22/3/2022, Cao Văn Q cùng với Nguyễn Văn R nhập tại nhà của bạn đi về, R rủ Q đi trộm cắp tài sản thì Q đồng ý, Q dùng xe mô tô biển kiểm soát 95F6-5750 chở R đi về hướng chợ Nàng Mau về hướng xã Vĩnh Trung, huyện Vị Thủy khi qua cầu Kênh Hậu, R phát hiện 01 cây mai vàng trồng trong bồn không người trông giữ nên kêu Q dừng xe lại, R bước xuống xe đi đến cây mai dùng hai tay lắc cây mai cho đứt rễ và nhổ lên khỏi mặt đất. Sau khi cây mai được R nhổ lên khỏi mặt đất Q đi qua ôm cây mai lên xe tiếp R, R điều khiển xe chở Q ngồi phía sau ôm cây mai về hướng thành phố Vị Thanh khi tới cầu vượt thì R điều khiển xe đến nhà của Trương Quốc K (thường gọi là T) để gửi cây mai, khi đến nhà anh Kỳ, R có kêu anh Kỳ để gửi cây mai mà anh Kỳ không có đi ra gặp R và Q mà đứng trong nhà nói ra: “ mấy thằng mày đem đi đâu thì đem ra khỏi nhà tao”, Q bỏ cây mai xuống đất sau đó Q ôm cây mai ra phía sau nhà cất rồi đi về nhà ngủ. (bút lục 81-85).

Khoảng 6 giờ 30 phút, ngày 22/3/2022, ông Lương Văn H, thức dậy thì phát hiện cây mai trồng trước nhà đã bị nhổ mất nên trình báo Công an (bút lục 03).

Kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐ.ĐGTS ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, kết luận tổng giá trị tài sản: 01 cây

mai vàng cao 130cm, chu vi gốc hoành 37cm, chiều rộng tán cây 130cm có giá trị là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Tại cáo trạng số 47/CT-VKS- HVT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã Quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Văn R và Cao Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R mức hình phạt từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Cao Văn Q từ 09 tháng đến 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 95F6-5750 là của anh Trương Thành P, mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, thì anh Phước không biết, anh Phước chỉ cho các bị cáo mượn xe đi nhậu chứ không có cho bị cáo Q mượn xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại chiếc xe trên cho anh Phước.

Về trách nhiệm dân sự. Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

Bị cáo Nguyễn Văn R và Cao Văn Q tại phiên tòa khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có điều kiện sớm về với gia đình.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Thành P khai nhận ông chỉ cho các bị cáo mượn xe đi nhậu, việc các bị cáo dùng xe của ông để đi trộm tài sản của người khác thì ông hoàn toàn không biết. Hiện nay chiếc xe đang bị công an huyện Vị Thủy tạm giữ nên ông cũng yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho ông để làm phương tiện đi lại.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[1.2] Về việc vắng mặt của người bị hại Lương Văn H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Trương Quốc K tại phiên tòa: Xét thấy lời khai của các đương sự đã được ghi nhận đầy đủ trong quá trình điều tra, đối với người bị hại cũng đã nhận lại được tài sản bị mất, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, vì vậy việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc xét xử của vụ án, Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng với nội dung bản cáo trạng, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật (BL 04); các biên bản làm việc, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ thể hiện trong hồ sơ, từ đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng khoảng 2 giờ ngày 22/3/2022, R rủ Q đi trộm cắp tài sản, khi đi ngang nhà ông Lương Văn H, R phát hiện 01 cây mai vàng trồng không người trông giữ nên kêu Q dừng xe lại R bước xuống xe đi đến cây mai nhỏ lên đem đến nhà của Trương Quốc K cất giấu. Kết quả định giá tài sản giá trị cây mai là 5.000.000 đồng. Như vậy hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Từ đó có thể khẳng định cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo thực hiện hành vi vi cổ ý lấy trộm tài sản của người khác là xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, nhưng vì bản chất lười lao động, muốn nhanh chóng có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân mà không phải vất vả lao động làm ra

nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Đây là vụ án có yếu tố đồng phạm nhưng các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Tội phạm đã hoàn thành nên bị cáo phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với từng bị cáo.

[3.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo R và bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi mà mình đã thực hiện, đây là tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Q lần phạm tội này là phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tính tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Cao Văn Q không có tình tiết tăng nặng; nhưng có 01 tiền sự về hành vi đánh bạc ngày 30/3/2021 bị công an xã Vĩ Thủy xử phạt hành chính; Đối với bị cáo Nguyễn Văn R có 01 tiền án và 01 tiền sự: 01 tiền án (Bản án số 26/2009/HSST ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩ Thủy, tỉnh Hậu Giang tuyên phạt 36 tháng tù giam về tội “ Trộm cắp tài sản” và liên đới bồi thường 5.660.000 đồng nhưng chưa bồi thường nên chưa được xóa án tích), 01 tiền sự (ngày 07/3/2021 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩ Thanh, tỉnh Hậu Giang đã ra quyết định áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện thời hạn là 12 tháng). Từ đó, cho thấy ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo, đặc biệt là bị cáo Nguyễn Văn R đã từng bị xử phạt về tội trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa đổi bản thân mà cố tình tiếp tục thực hiện phạm tội. Vì vậy cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và trong trường hợp này mức hình phạt của bị cáo R phải nghiêm khắc hơn đối với bị cáo Q. Do đó, mức hình phạt mà kiểm sát viên đã đề nghị đối với các bị cáo là có cơ sở được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị xử phạt từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy hiện nay các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, vì vậy Hội đồng xét xử thống nhất miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản, không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Trung Kỳ: Việc bị cáo R và bị cáo Q gửi cây mai tại nhà anh thì anh không cho, các bị cáo tự bỏ lại phía sau nhà anh Kỳ thì anh Kỳ không biết, anh Kỳ cũng không biết cây mai đó từ đâu các bị cáo có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy không xem xét xử lý là có căn cứ.

[7] Xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 95F6-5750 là của anh Trương Thành P, mà các bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản, thì anh Phước không biết, anh Phước chỉ cho các bị cáo mượn xe đi nhậu chứ không có cho cáo Q mượn xe đi trộm cắp tài sản nên không xem xét xử lý. Vì vậy căn cứ vào Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự trả lại cho anh Phước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn R (Tặc R) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/8/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

3. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét.

4. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu ROMEO biển kiểm soát 95F6 -5750, số máy VMSA4AH202416, số khung RLGSA10DH7H202416 cho ông Trương Thành P.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/11/2022 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Thủy và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vị Thủy).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Văn R và Cao Văn Q mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Công an huyện Vị Thủy;
- THA huyện Vị Thủy;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Đào Thị Thủy

